

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 85, 87, 88, 89, 90, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lường Tài H, sinh năm 1975;

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Khu S, ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Tài H và chị Nguyễn Thị H chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh T. Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải anh H và chị H không đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị H có 02 con chung tên Lường Thị Hồng T sinh ngày 28/7/2003 và Lường Tài L sinh ngày 13/02/2009. Anh chị đã thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của anh H và chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Tài H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Lương Thị Hồng T sinh ngày 28/7/2003 và Lương Tài L sinh ngày 13/02/2009 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Lương Tài H, chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhân thỏa thuận nuôi con; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số 0004972 ngày 05/4/2021 và số tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004971 ngày 05/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh H, chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã C, huyện T, tỉnh T (01);
- Lưu hồ sơ, văn phòng (03).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhung